THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2011/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 8 như sau:

"**Điều 8.** Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng

1. Chuyển mục đích sử dụng từ loại rừng này sang loại rừng khác

b) Việc chuyển đổi mục đích sử dụng từ loại rừng này sang loại rừng khác thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

Tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phải nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với khu rừng do Thủ tướng Chính phủ quyết định xác lập hoặc 01 bộ hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xác lập.

Hồ sơ gồm: đơn đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng (theo Mẫu ban hành kèm theo Quyết định này); báo cáo về hiện trạng rừng; các tiêu chí và chỉ số cho phép xác lập loại rừng xin chuyển đổi.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải trả kết quả xử lý hồ sơ cho tổ chức, cá nhân".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 39 như sau:

"**Điều 39.** Khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên

3. Khai thác chính gỗ rừng tự nhiên

a) Điều kiện:

- Chủ rừng là tổ chức kinh tế phải có phương án điều chế rừng (hoặc phương án quản lý rừng bền vững) và thiết kế khai thác được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

- Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn phải có phương án khai thác rừng; Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hoặc ủy quyền cho phòng chức năng của cấp huyện phê duyệt phương án khai thác rừng.

b) Thẩm quyền cho phép khai thác:

- Thủ tướng Chính phủ quyết định tổng hạn mức khai thác hàng năm.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo sản lượng khai thác hàng năm, hướng dẫn các địa phương quản lý cụ thể sản lượng khai thác.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao kế hoạch khai thác cho chủ rừng là tổ chức và cho Ủy ban nhân dân cấp huyện theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho địa phương. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác cho chủ rừng là tổ chức.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện giao kế hoạch và phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn".

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2011.

2. Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 8; khoản 3 Điều 39 Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ*)

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG

Kính gửi: ……

Tên đơn vị (đối với tổ chức) hoặc họ và tên (đối với hộ gia đình, cá nhân).....
.....

Địa chỉ: .....được.....giao quản lý, sử dụng.....ha rừng, tại khoảnh, tiểu khu.....thôn, bản.....xã.....huyện..... tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).....(giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ..... ngày ..... tháng ....năm..... (hoặc quyết định giao đất, giao rừng số ...../..... ngày ..... tháng ..... năm .....).

Hiện trạng rừng đang quản lý.....ha, trong đó:

- Rừng sản xuất: .....ha;
- Rừng phòng hộ: .....ha;
- Rừng đặc dụng:.....ha;

Đề nghị được chuyển mục đích sử dụng từ rừng.....sang rừng.. ....., cụ thể:

Vị trí chuyển đổi: lô....., khoảnh.....tiểu khu.....thôn, bản xã..... huyện.....tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).....

Diện tích chuyển đổi: .....

Đề nghị..... xem xét, giải quyết./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(hoặc chủ hộ gia đình)
(Ký tên, đóng dấu)